

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 01-8-2022

V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Tài

Bà Châu Thanh Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Châu Pho Ly- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:* Bà Neáng Chanh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 2, ấp T, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).
- 2. Bị đơn:* Ông Châu Sa Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 2, ấp P, xã L, huyện Tri T, tỉnh An Giang (vắng mặt).
- 3. Phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Châu Song, sinh năm 1947; địa chỉ: Ấp Phước Lộc, xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 22-2-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Neáng Chanh T trình bày: Bà và ông Châu Sa Q qua quá trình tự tìm hiểu nhau nên bà

cùng ông Chau Sa Q đã tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn vào ngày 10-2-2011 tại Ủy ban nhân dân xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn bà và ông Chau Sa Q chung sống vợ chồng tại ấp Phước Long, xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Ông, bà hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng khoảng từ năm 2021 bà Néang Chanh T cho rằng, ông Chau Sa Q không quan tâm đến vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt và nhiều lần bạo hành gia đình đánh đập bà. Từ những mâu thuẫn đó nên bà và ông Chau Sa Q đã sống ly thân kể từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Nay nhận thấy bà không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng cùng ông Chau Sa Q, bà Néang Chanh T xin ly hôn với ông Chau Sa Q.

Về con chung: Có 2 con chung tên Néang Srây P, sinh ngày 26-6-2005 và Néang K, sinh ngày 28-7-2007 Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng nuôi hai con, bà không yêu cầu ông Chau Sa Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải Quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải Quyết.

Bị đơn ông Chau Sa Q Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Chau Sa Q để tham gia tố tụng nhưng ông vắng mặt không rõ lý do, nên không tiếp nhận lời khai của ông Chau Sa Q

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Bà Néang Chanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Chau Sa Q; yêu cầu về con chung; tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải Quyết tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Chau Sa Q Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Chau Sa Q để tham gia tố tụng nhưng ông Chau Sa Q vắng mặt không rõ lý do, nên không thể ghi nhận được ý kiến của ông Chau Sa Q

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các Q định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo Q định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các Q định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ Qền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70 BLTTDS. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt là vi phạm Điều 72 BLTTDS.

- Về ý kiến việc giải Quyết vụ án: Qua thời gian tìm hiểu nhau được một thời gian giữa bà và ông Chau Sa Q tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn vào ngày 10-2-2021 nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên

nhân do ông Q thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm đến gia đình, khi làm được tiền không chăm lo cho gia đình, hành hung bà và đã ly thân từ tháng 4-2021, trong thời gian ly thân thì không có liên lạc với nhau để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông Q. Mặc khác từ khi thu lý cho đến nay ông Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt là từ bỏ Quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 20-4-2022 được biết: Ông Q nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, phía gia đình bà T cũng có gửi đơn đến ban ấp và Công an xã hòa giải

Căn cứ lời khai của bà Néang Chanh T ngày 31-3-2022 được biết: Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông Q thường xuyên ăn nhậu về nhà bạo lực gia đình, hành hung, đánh đập nên từ đó tình cảm vợ chồng không thể nào chung sống với nhau được.

Về nợ chung: Có 02 con chung tên Neáng Srây P, sinh ngày 26-6-2005 và Neáng Keo, sinh ngày 28-7-2007 có nguyện vọng sống với bà T nên giao 02 cháu cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và bà T không yêu cầu ông Chau Sa Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải Quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xem xét Quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm Quyền giải Quyết vụ án: Ông Chau Sa Q cư trú tại tổ 2, ấp Phước Long, xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được Q định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo Q định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm Quyền giải Quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Chau Sa Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định xét xử vắng mặt đối với ông Chau Sa Q

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa chị Néang Chanh T và anh Chau Sa Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 10-2-2011 theo Q định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên giữa ông và bà sau khi kết hôn, do phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính bà T cho rằng ông Q không quan tâm chăm sóc gia đình, ông Q thường xuyên nhậu nhẹt và có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập bà, mặc dù bà đã nhiều lần hàn gắn. Bà Néang Chanh T và

ông Chau Sa Q đã ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Nay bà Néang Chanh T xin ly hôn ông Chau Chau Sa Q.

Quá trình tố tụng của Tòa án, cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Chau Sa Q, nhằm đảm bảo Quyền lợi của ông Chau Sa Q theo Q định của pháp luật đề ông Chau Sa Q được trình bày ý kiến, nhưng ông Chau Sa Q vẫn vắng mặt và ông có có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T. Do vậy, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Chau Sa Q. Thông qua biên bản xác minh ngày 20-4-2022 ông Chau Sa Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phước Long, xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Tại biên bản xác minh ngày 20-4-2022 ban ấp Phước Long, xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xác định tình trạng hôn nhân giữa ông Chau Sa Q và bà Néang Chanh T không hòa hợp, ông Chau Sa Q có hành vi bạo lực gia đình với bà T và bà T có gửi đơn đến ban ấp và Công an để hòa giải.

Hội đồng xét xử nhận thấy Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải Quyết cuộc sống gia đình, tuy nhiên giữa bà T và ông Q không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm sống, giữa bà T và ông Q không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình, đã ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay, nhưng từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không gặp gỡ nhau nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Néang Chanh T và ông Chau Sa Q rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử Quyết định chấp nhận yêu cầu của bà Néang Chanh T về việc yêu cầu ly hôn với ông Chau Sa Q là phù hợp với Q định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 2 con chung tên Néang Srây P, sinh ngày 26-6-2005 và Néang Keo, sinh ngày 28-7-2007. Sau khi ly hôn bà T có nguyện vọng nuôi hai con chung tên Néang Srây P và Néang Keo, bà không yêu cầu ông Chau Sa Q cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhằm ghi nhận ý kiến ông Chau Sa Q, nhưng ông Chau Sa Q vắng mặt. Tại phiên tòa bà Néang Chanh T vẫn xin được nuôi dưỡng hai con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi bà T và ông Q ly thân đến nay, 02 cháu Néang Srây P và Néang Keo đều do bà Néang Chanh T chăm sóc, nuôi dưỡng, bên cạnh đó nguyện vọng của cháu Pinh và Keo là muốn được sống cùng mẹ bà Néang Chanh T sau khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, nhằm tạo điều kiện sự phát triển toàn diện các cháu, tránh xáo trộn đời sống tâm lý của các cháu, Hội đồng xét xử Quyết định giao 02 cháu Néang Srây P, sinh ngày 26-6-2005 và Néang Keo, sinh ngày 28-7-2007 cho bà Néang Chanh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Néang Chanh T không yêu cầu ông Chau Sa Q cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Néang Chanh T là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo Q định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Néang Chanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Néang Chanh T được ly hôn với ông Chau Sa Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21/GKH, ngày 10 tháng 2 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao 02 cháu Néang Srây P, sinh ngày 26-6-2005 và Néang K, sinh ngày 28-7-2007 cho bà Néang Chanh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Chau Sa Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức Q định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể Quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Néang Chanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Néang Chanh T đã nộp theo biên lai thu số 0008218 ngày 02 tháng 03 năm 2022 tại Chi cục T hành án dân sự huyện Tri Tôn

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan